

Số: 08/2023/QĐST-HNGĐ

S, ngày 02 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 05/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Giàng Thị C, sinh năm 1998.

2. Anh Lò A C, sinh năm 1991.

Cùng trú tại: Thôn C, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Giàng Thị C và anh Lò A C đăng ký kết hôn vào ngày 13/12/2019 tại Ủy ban nhân xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai (nay là Ủy ban nhân phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng anh Lò A C và chị Giàng Thị C chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về nhiều mặt như tính cách và nuôi dạy con cái, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, chị đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải, vợ chồng anh, chị đã cố gắng nhiều lần hàn gắn nhưng tình cảm giữa vợ, chồng không được cải thiện.

Đến nay, vợ chồng anh, chị cùng xác định tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Giàng Thị C và anh Lò A C xác nhận có 01 con chung là cháu Lò Thị S, sinh ngày 19/10/2020, Hiện nay cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn, vợ chồng anh, chị thỏa thuận để

anh Lò A C trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Thị S, đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Chị Giàng Thị C không phải cấp cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Trong thời gian chung sống, anh, chị không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Giàng Thị C và anh Lò A C thỏa thuận anh Lò A C chịu toàn bộ số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét yêu cầu của chị Giàng Thị C và anh Lò A C đề nghị Tòa án nhân dân thị xã S công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lò A C và chị Giàng Thị C.

1.2 Về con chung: Anh Lò A C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Thị S, sinh ngày 19/10/2020, cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Giàng Thị C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2] Về lệ phí: Anh Lò A C phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0005125 ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S. Anh C đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tx S;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS tx S;
- UBND phường S, thị xã S;
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang